

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI THÀNH,
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 140 của Luật tổ tụng hành chính;

Căn cứ vào biên bản đối thoại ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hành chính thụ lý số 10/2018/TLST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Những nội dung các đương sự thống nhất được với nhau ghi trong biên bản đối thoại về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thống nhất giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Người bị kiện đã đồng ý hủy quyết định hành chính bị khởi kiện và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Tòa án về việc người bị kiện đã đồng ý hủy quyết định hành chính bị khởi kiện và người khởi kiện đã nộp cho Tòa án văn bản rút đơn khởi kiện, không có đương sự nào có ý kiến phản đối.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả đối thoại thành của các đương sự:

+ Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị P; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Bà Võ Thị X; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.

+ Người bị kiện: - Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 01, đường H, thị trấn H, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

- Chủ tịch UBND huyện L, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: Số 01, đường, thị trấn H, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Thái Văn T - Phó chủ tịch UBND huyện L.

- + Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
 - Ông Võ Văn S; địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
 - Bà Võ Thị X; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.
 - Bà Võ Thị P; địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
 - Ông Võ Văn P; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
 - Bà Võ Thị Y; địa chỉ: Số 88, đường V, Khu phố 8, thị trấn G, huyện G, tỉnh Quảng Trị.
 - Bà Võ Thị T; địa chỉ: Số 40/23, đường N, khóm V, thị trấn H, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
 - Ông Võ Văn T; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.
 - Ông Phạm Hữu T và bà Đinh Thị T; địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị, bà Thiên có mặt.
 - Anh Phạm Hữu H (Là con ông T, bà T); địa chỉ: Thôn B, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
 - Ông Nguyễn Đăng V, địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị.
- + Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Võ Văn S, ông Võ Văn P, bà Võ Thị P, bà Võ Thị Y, bà Võ Thị T, ông Võ Văn T: Là bà Võ Thị X; địa chỉ: Làng B, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai.
- + Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Hữu T: Bà Phạm Thị N; địa chỉ: Thôn Q, xã A, huyện L, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thống nhất của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quyền sử dụng đất:

Thửa đất được cấp theo Quyết định số 2756/2003/QĐ-UB ngày 02/9/2003 của UBND huyện L cấp cho hộ ông Phạm Hữu T diện tích 800m² đất (Trong đó: 200m² đất ở; 600m² đất vườn), thửa số 04, tờ bản đồ số 01, tại xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị, kèm theo giấy CNQSD đất số X 475461; Quyết định số 1208/2004/QĐ-UB ngày 28/6/2004 của UBND huyện L về việc giao đất cho 07 hộ gia đình, trong đó có ông Nguyễn Đăng V với diện tích 800m² (Trong đó: 200m² đất ở, 600m² đất vườn), thuộc tờ bản đồ 01, thửa 03, tại xã V, huyện L, tỉnh Quảng Trị, kèm theo giấy CNQSD đất số Đ 642584.

Trên cơ sở hai quyết định, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thỏa thuận như sau:

- Hộ ông Phạm Hữu T thống nhất giao cho gia đình bà Nguyễn Thị P 200m² đất được cấp theo Quyết định số 2756/2003/QĐ-UB ngày 02/9/2003 (Chiều rộng

5m x chiều dài 40m), vị trí cụ thể: Phía Bắc rộng 5m giáp đường liên xã; phía Nam rộng 5m giáp đất bà Nguyễn Thị P đang trồng tràm; phía Đông dài 40m giáp đất hộ ông Phạm Hữu T; phía Tây dài 40m giáp đất ông Nguyễn Đăng V.

- Ông Nguyễn Đăng V quyết định giao cho gia đình bà Nguyễn Thị P 200m² đất được cấp theo một phần Quyết định số 1208/2004/QĐ-UB ngày 28/6/2004 (Chiều rộng 5m x chiều dài 40m), vị trí cụ thể: Phía Bắc rộng 5m giáp đường liên xã; phía Nam rộng 5m giáp đất bà Nguyễn Thị P đang trồng tràm; phía Đông dài 40m giáp đất hộ ông Phạm Hữu T; phía Tây chiều dài 40m giáp đất ông Nguyễn Đăng V.

+ Về tài sản trên đất:

Các bên thống nhất sau khi được UBND huyện L cấp lại giấy CNQSD đất thì số cây tràm đang nằm trên phần đất của người nào thì người đó được quyền hưởng lợi và khai thác.

+ Về bồi thường công khai hoang, cải tạo đất:

Hộ ông Phạm Hữu T và ông Nguyễn Đăng V thống nhất bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị P mỗi bên 7.000.000 đồng (hộ ông Phạm Hữu T bồi thường 7.000.000 đồng; ông Nguyễn Đăng V bồi thường 7.000.000 đồng).

+ Ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (ông Võ Văn S, ông Võ Văn P, bà Võ Thị P, bà Võ Thị Y, bà Võ Thị T, ông Võ Văn T) là bà Võ Thị X; ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện:

- Bà Võ Thị X thống nhất với việc thỏa thuận của hộ gia đình ông Phạm Hữu T và ông Nguyễn Đăng V và tự nguyện rút đơn khởi kiện, đơn sửa đổi đơn khởi kiện trong vụ án hành chính thụ lý số 10/2018/TLST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2018.

- Đại diện UBND huyện L đồng ý với việc thỏa thuận của các đương sự về quyền sử dụng đất, bồi thường công khai hoang, cải tạo đất; việc thỏa thuận này là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội và nhằm tăng cường sự đoàn kết trong nhân dân. UBND huyện L đồng ý hủy Quyết định số 2756/2003/QĐ-UB ngày 02/9/2003 của UBND huyện L cấp cho hộ ông Phạm Hữu T kèm theo giấy CNQSD đất số X 475461; hủy một phần Quyết định số 1208/2004/QĐ-UB ngày 28/6/2004 của UBND huyện L về việc giao đất cho ông Nguyễn Đăng V kèm theo giấy CNQSD đất số Đ 642584, đồng thời Chủ tịch UBND huyện L hủy quyết định số 3064/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn A (Do có sự thỏa thuận của các đương sự). UBND huyện L có trách nhiệm cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với sự thỏa thuận của các đương sự và quy định của Luật đất đai.

+ Về án phí và chi phí tố tụng khác:

- Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị P thuộc trường hợp không phải nộp tạm ứng án phí.

- Về chi phí xem xét, thẩm định: Bà Nguyễn Thị P tự nguyện chịu tòa bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 28/9/2018, với tổng số tiền 2.500.000 đồng (Chứng từ chi có trong hồ sơ vụ án).

3. Đình chỉ việc giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 10/2018/TLST-HC ngày 09 tháng 8 năm 2018.

4. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Tân

